

## **Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải**

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 30 tháng 03 năm 2019



# Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

## MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Hội đồng Quản lý	3
Bảng cân đối kế toán riêng	4 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	7 - 8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 - 24

# Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000575 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp vào ngày 5 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất và lắp ráp ô tô tải, bus, xe du lịch và ô tô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ô tô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ô tô và xe mô tô; mua bán máy bơm li, trái nhựa rải đường, máy bơm bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông nghiệp; máy móc, thiết bị nông nghiệp; dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ; và bán lẻ nhiên liệu động cơ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 19, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Phường 2A, Phường An Đông, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và có văn phòng đại diện tại Tầng 18, Tòa nhà SC-IC, số 10 Vải Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra Công ty còn có 58 chi nhánh tại các Tỉnh thành khác của Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch - Thường trực	
Bà Yến Diệu Hoa	Thành viên	
Ông Phạm Văn Tài	Thành viên	
Bà Nguyễn Thiệp Vũ	Thành viên	
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên	
Ông Stephen Patrick Gons	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Đỗ Xuân Điền	Thành viên	sử nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Leon Yong Bin	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Quang Bảo	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Trọng Sản	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Adrian Tang	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Ma Phước Nghệ	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Trọng Sarah	Trưởng Ban	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng Ban	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Đặng Công Trác	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

# Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

## THÔNG TIN CHUNG

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau.

Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch Thường trực	
Ông Phạm Văn Tài	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thiên Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Mai Phước Nghệ	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Bảo Sơn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lea Yong Bum	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Quang Bắc	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương

# Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") trình trong trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cam kết:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nếu có các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty sẽ được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trong yếu tố và những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm và việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào Ngày 30 tháng 06 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Phụ lục minh số 13.1 của báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày Ngày 30 tháng 06 năm 2019 được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Phó Chủ tịch HĐQT  
  
Nguyễn Hùng Minh

Ngày 13 tháng 07 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH - RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019


Đơn vị: VND


Mã số	TÀI SẢN	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>26.765.023.572</b>	<b>24.318.812.144</b>
110	I. Tiền	93.905.124	124.138.859
111	1. Tiền	92.656.724	124.138.859
112	2. Các khoản tương đương tiền	949.400	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.395.391.804	2.403.297.125
121	1. Chứng khoán kinh doanh	-	7.905.321
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.395.391.804	2.395.391.804
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	20.009.000.359	16.946.079.547
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.570.077.255	3.339.070.141
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.313.074.459	2.984.321.431
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.763.509.162	5.731.183.900
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6.679.345.012	4.314.382.243
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(23.787.107)	(23.769.532)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý	280.254	308.377
140	IV. Hàng tồn kho	3.821.547.415	4.477.074.908
141	1. Hàng tồn kho	3.823.334.501	4.476.534.373
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.457.175)	(1.450.565)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	445.673.859	458.222.006
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	108.705.875	72.410.336
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	336.167.539	335.776.092
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	607.455	10.033.105
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>29.967.162.038</b>	<b>28.287.348.430</b>
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	38.280.300	38.282.600
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	14.850.000	14.850.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	23.430.300	23.432.600
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-
220	II. Tài sản cố định	5.990.918.342	5.082.576.633
221	1. Tài sản cố định hữu hình	1.533.349.505	1.213.242.380
222	Nguyên giá	2.337.064.032	2.217.530.315
223	Giá trị khấu hao lũy kế	(803.714.529)	(904.287.935)
227	2. Tài sản cố định vô hình	3.657.568.839	3.869.334.251
228	Nguyên giá	4.043.316.352	4.241.095.222
229	Giá trị hao mòn lũy kế	(165.749.513)	(171.760.966)
240	IV. Tài sản cố định dài hạn	1.850.820.908	1.878.741.053
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.850.820.908	1.878.741.053
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	22.652.208.238	21.181.086.391
251	1. Đầu tư vào công ty con	21.947.601.264	21.216.924.755
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	11.340.000	7.140.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	785.126.405	82.500.389
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(171.961.431)	(124.478.742)
260	VI. Tài sản dài hạn khác	134.926.257	128.881.789
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	134.130.269	125.933.707
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	795.988	678.056
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>56.732.175.610</b>	<b>52.606.160.575</b>


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TIẾNG  
cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 08 năm 2018

Ngàn VNĐ

Mã số	MUỐN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	28.074.238.667	25.543.776.755
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	28.069.919.282	25.539.859.519
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10.171.282.935	7.253.153.950
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	67.463.521	52.448.190
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.880.925	17.816.129
314	4. Phải trả người lao động	23.837.637	23.332.527
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	103.551.446	76.742.783
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	(436.965)	(1.458.087)
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	8.302.688.000	4.548.834.719
320	<b>E. Vay ngắn hạn</b>	9.360.577.013	7.529.188.178
322	ii. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	161.727	181.727
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>	4.319.406	3.917.238
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	359.461	526.354
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	3.979.924	3.390.882
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	30.057.936.943	27.062.389.820
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	30.057.936.943	27.062.389.820
411	1. Vốn cổ phần	16.950.000.000	16.646.959.570
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	16.950.000.000	16.646.959.570
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	3.620.019.783	29.879.637
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.087.017.161	10.385.546.413
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	8.344.816.234	10.379.015.234
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	1.742.161.927	0.637.179
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	56.732.175.610	52.606.160.575

  
Đỗ Thị Liên Chi  
Người lập

  
Nguyễn Hoàng Phi  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Hùng Minh  
Phó Chủ tịch TT HĐQT



Ngày 16 tháng 07 năm 2018

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải


BCH-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TÊN TỆ RIÊNG (tiếp theo)  
 cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 07 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Quý 6.2019	Quý 6.2018
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.480.552.103	11.225.883.628
02	2. Các khoản giảm trừ	14.265.488	(3.203.758)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.466.286.615	11.229.087.394
11	4. Giá vốn hàng bán	10.965.444.801	10.777.312.415
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	500.841.714	451.774.969
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.058.883.398	3.177.061.785
22	7. Chi phí tài chính	380.737.604	43.608.882
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	155.195.143	28.885.763
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		
25	9. Chi phí bán hàng	285.028.575	167.788.974
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	203.119.876	168.223.546
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.728.619.267	3.249.316.382
31	12. Thu nhập khác	29.008.914	20.202.638
32	13. Chi phí khác	20.206.828	13.361.158
40	14. Lợi nhuận khác	8.902.085	6.851.684
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.737.421.342	3.258.187.082
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.820.670	41.050.811
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(117.928)	1.219
80	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.735.718.800	3.216.116.032

  
 Đỗ Thị Liên Chi  
 Người lập

  
 Nguyễn Hoàng Phi  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Hùng Minh  
 Phó Chủ tịch TT HĐQT

Ngày 10 tháng 07 năm 2019



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHI TIẾT	Quý II.2019	Quý II.2018
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.737.421.342	3.256.167.082
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao TSCĐ và GCBĐT	75.293.298	68.792.214
03	Các khoản dự phòng	581.827	(88.038)
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	85.622.897	(78.531.860)
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(1.905.620.002)	(2.038.385.095)
06	Chi phí lãi vay	185.188.443	26.668.703
07	Các khoản điều chỉnh khác	-	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	98.724.385	228.004.248
09	Tăng, giảm các khoản phải thu	(2.743.333.813)	(2.302.654.100)
10	Tăng, giảm hàng tồn kho	273.440.181	(271.165.832)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	1.517.801.722	3.407.560.791
12	Tăng, giảm chi phí trả trước	(44.607.213)	(0.099.439)
13	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	7.895.321	-
14	Tiền lãi vay đã trả	(104.183.489)	(27.678.521)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(4.888.315)	(375.854)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(598.855.309)	421.191.321
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	(425.804.795)	(234.987.836)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	13.801	13.738
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(1.988.900.308)	(56.402.110)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	2.987.208.727	371.577.659
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(1.271.437.808)	(327.097.750)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
27	Tiền thu từ cho vay, cầm cố và lợi nhuận được chia	1.684.031.816	1.155.881.487
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	951.188.021	908.825.052

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (giáp thời)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Quý II.2019	Quý II.2018
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	3.694.082.378	-
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	5.602.240.372	1.072.213.749
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(9.392.506.589)	(1.290.893.399)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(742.350.894)	(1.053.723.308)
40	Lưu chuyển tiền thuần (từ hoạt động tài chính)	(382.594.735)	(1.242.342.897)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(30.342.022)	87.673.478
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	124.138.558	85.882.027
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	6.497	(5.898)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	93.806.124	173.549.817

  
Sở Thị Liên Chi  
Người lập

  
Nguyễn Hoàng Phi  
Kế toán trưởng

  
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI  
Nguyễn Hưng Minh  
Phó Chủ tịch TT HĐQT

Ngày 19 tháng 07 năm 2019